

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/KDTM-ST
Ngày: 06-7-2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Duy Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Minh Chiến;
- Ông Hồ Xuân Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mang Đức Kham - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/TLST-KDTM ngày 09 tháng 3 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 910/2023/QĐXXST-KDTM ngày 09 tháng 6 năm 2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Doanh nghiệp tư nhân Trạm xăng dầu Ô

Địa chỉ: Ấp B, xã X1, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Bà H – Chủ doanh nghiệp (Có mặt)

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ vận tải Đ1

Địa chỉ: Số 329 L, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy N – Giám đốc (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại hồ sơ và tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn Doanh nghiệp tư nhân Trạm xăng dầu Ô trình bày:

Vào khoảng năm 2017, giữa Doanh nghiệp tư nhân Trạm xăng dầu Ô (sau đây gọi là Doanh nghiệp Ô) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ vận tải Đ1 (sau đây gọi là Công ty Đ1) có giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa, cụ thể là xăng dầu. Quá trình mua bán hàng hóa, các bên đã giải quyết xong các khoản nợ.

Ngày 01/01/2020, các bên tiếp tục giao kết Hợp đồng mua bán xăng dầu số 10/HĐMB/2020 (sau đây gọi là Hợp đồng số 10). Tuy nhiên do dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp nên Hợp đồng số 10 chỉ có Doanh nghiệp Ô ký, khi gửi Hợp đồng số 10 đến Trụ sở Công ty Đ1 thì Công ty Đ1 không ký vào Hợp đồng số 10 và không gửi lại Hợp đồng số 10 cho Doanh nghiệp Ô giữ.

Mặc dù các bên chưa hoàn thiện việc ký kết Hợp đồng số 10 nhưng các bên vẫn mua bán xăng dầu và chốt công nợ. Việc chốt công nợ được tiến hành vào ngày cuối cùng của tháng dương lịch. Theo đó, Doanh nghiệp Ô lập Bảng kê chi tiết nhiên liệu gửi đến Công ty Đ1 để ký xác nhận công nợ. Khi chốt công nợ, Doanh nghiệp Ô tính toán công nợ cũ của Công ty Đ1 chuyển sang cộng với công nợ trong kỳ. Lần chốt công nợ cuối cùng là ngày 31/3/2022, Doanh nghiệp Ô gửi Bảng kê chi tiết nhiên liệu từ ngày 28/02/2022 đến ngày 28/3/2022 (sau đây gọi là Bảng kê) đến Công ty Đ1 nhưng Công ty Đ1 không xác nhận. Theo nội dung Bảng kê thì công nợ phát sinh từ trong tháng 3/2022 (từ ngày 01/3/2022 đến ngày 31/3/2022) là 364.016.000 đồng. Công nợ từ ngày 28/02/2022 trở về trước chuyển sang là 2.289.280.911 đồng. Ngày 02/3/2022 Công ty Đ1 chuyển khoản thanh toán 700.000.000 đồng. Như vậy, tổng nợ đến 28/3/2022 là 1.953.305.319 đồng (Một tỷ chín trăm năm mươi ba triệu ba trăm linh năm nghìn ba trăm mười chín đồng).

Từ sau ngày 31/3/2022 đến nay, các bên ngừng giao dịch. Công ty Đ1 không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào nữa.

Doanh nghiệp Ô yêu cầu Công ty Đ1 thanh toán số nợ 1.953.305.319 đồng (Một tỷ chín trăm năm mươi ba triệu ba trăm linh năm nghìn ba trăm mười chín đồng). Đồng thời, Doanh nghiệp Ô yêu cầu Công ty Đ1 phải trả tiền lãi chậm trả với mức lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 01/4/2022 cho đến khi Công ty Đ1 thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Theo các lời khai tại hồ sơ, người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ vận tải Đ1 trình bày:

Vào khoảng năm 2017, giữa Doanh nghiệp tư nhân Trạm xăng dầu Ô (sau đây gọi là Doanh nghiệp Ô) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ vận tải Đ1 (sau đây gọi là Công ty Đ1) có giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa, cụ thể là xăng dầu. Quá trình mua bán hàng hóa, các bên đã giải quyết xong các khoản nợ. Ngày

01/01/2020, các bên tiếp tục giao kết Hợp đồng mua bán xăng dầu số 10/HĐMB/2020. Quá trình thực hiện Hợp đồng, do dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp nên việc kinh doanh dịch vụ vận tải gặp nhiều khó khăn. Công ty Đ1 thừa nhận còn nợ Doanh nghiệp Ô tổng số tiền 1.953.305.319 đồng như Doanh nghiệp Ô đã khởi kiện.

Hiện nay hoạt động kinh doanh Công ty Đ1 gặp nhiều khó khăn nên xin khoản tiền lãi chậm trả. Về số tiền 1.953.305.319 đồng thì Công ty Đ1 chỉ có khả năng trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ vận tải Đ1 phải thanh toán toàn bộ số tiền mua bán xăng dầu còn nợ và tiền lãi do chậm thanh toán cho Doanh nghiệp tư nhân Trạm xăng dầu Ô. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ vận tải Đ1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Doanh nghiệp tư nhân Trạm xăng dầu Ô (sau đây gọi là Doanh nghiệp Ô) khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ vận tải Đ1 (sau đây gọi là Công ty Đ1) có trụ sở tại số 329 L, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định.

[2] Người đại diện theo pháp luật của Công ty Đ1 vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Công ty Đ1.

[3] Tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp tư nhân Trạm xăng dầu Ô không tiếp tục ủy quyền cho bà Phan Thị Trà Giang để tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn. Căn cứ khoản 1 Điều 569 của Bộ luật Dân sự, khoản 1 Điều 85, khoản 1 Điều 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định bà H là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn.

[4] Theo sự thừa nhận của các đương sự, Doanh nghiệp Ô và Công ty Đ1 giao kết Hợp đồng mua bán xăng dầu số 10/HĐMB/2020 ngày 01/01/2020. Theo đó, Doanh nghiệp Ô là bên bán còn Công ty Đ1 là bên mua. Công ty Đ1 thừa nhận còn

nợ Doanh nghiệp Ô số tiền mua bán xăng dầu là 1.953.305.319 đồng. Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hiện nay Công ty Đ1 còn nợ Doanh nghiệp Ô số tiền mua bán xăng dầu là 1.953.305.319 đồng.

[5] Theo quy định tại khoản 1 Điều 55 của Luật Thương mại, bên mua phải thanh toán cho bên bán vào thời điểm bên bán giao hàng. Sau khi Doanh nghiệp Ô bán xăng dầu cho Công ty Đ1 và chốt công nợ vào ngày 28/3/2022 thì Công ty Đ1 không thanh toán tiền cho Doanh nghiệp Ô. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định thời điểm Công ty Đ1 phải thanh toán tiền hàng cho Doanh nghiệp Ô là ngày 28/3/2022. Doanh nghiệp Ô yêu cầu Công ty Đ1 trả tiền lãi chậm trả với mức lãi suất theo quy định của pháp luật là phù hợp với Điều 306 của Luật Thương mại nên có căn cứ chấp nhận. Về thời điểm bắt đầu tính lãi do chậm thanh toán, Doanh nghiệp Ô yêu cầu tính lãi từ ngày 01/4/2022 là sau ngày 28/3/2022 nên Hội đồng xét xử ghi nhận và xác định thời điểm bắt đầu tính lãi do chậm thanh toán từ ngày 01/4/2022.

[6] Theo các Biên bản xác minh ngày 30/6/2023, mức lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) là 15%/năm, mức lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) là 16,5%/năm, mức lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) là 13,5%/năm. Như vậy, mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 11 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là $\frac{15\%+16,5\%+13,5\%}{3}=15\%/năm$.

[7] Từ ngày 01/4/2022 đến ngày xét xử (06/7/2023) là 461 ngày. Tiền lãi trên số tiền chậm trả được tính: $\frac{1.953.305.319 \times 15\% \times 461}{365} \approx 370.057.706$ đồng.

Tổng tiền nợ mua bán xăng dầu và tiền lãi tính đến ngày xét xử là: 1.953.305.319 đồng + 370.057.706 đồng = 2.323.363.025 đồng.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Công ty Đ1 phải chịu án phí do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Doanh nghiệp Ô được Tòa án chấp nhận. Án phí được tính:

$72.000.000 + 2\% \times (2.323.363.025 - 2.000.000.000) \approx 78.467.261$ đồng.

[9] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều

39, khoản 1 Điều 85, khoản 1 Điều 86, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 55, Điều 306 của Luật Thương mại;
- Áp dụng khoản 1 Điều 569 của Bộ luật Dân sự;
- Áp dụng Điều 11 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Doanh nghiệp tư nhân Trạm xăng dầu Ô.

2. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ vận tải Đ1 phải thanh toán cho Doanh nghiệp tư nhân Trạm xăng dầu Ô tổng số tiền 2.323.363.025 đồng (Hai tỷ ba trăm hai mươi ba triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn không trăm hai mươi lăm đồng). Trong đó số tiền mua bán hàng hóa là 1.953.305.319 đồng và số tiền lãi là 370.057.706 đồng.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 07/7/2023), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ vận tải Đ1 còn phải chịu tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 15%/năm trên số tiền mua bán hàng hóa còn nợ tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Về án phí: Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ vận tải Đ1 phải chịu 78.467.261 đồng (Bảy mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi một đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Doanh nghiệp tư nhân Trạm xăng dầu Ô 35.299.595 đồng (Ba mươi lăm triệu hai trăm chín mươi chín nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005638 ngày 09/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

5. Quyền kháng cáo: Doanh nghiệp tư nhân Trạm xăng dầu Ô có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ vận tải Đ1 vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Lưu: Văn phòng; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Duy Minh